

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 23/03/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/6/2017 Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức tại tỉnh Bình Phước, đã chấp hành xong quyết định ngày 14/01/2019; Nhân thân: Tại bản án số: 75/2006/HSST ngày 08/11/2006, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 25/7/2007 chấp hành xong. Ngày 03/5/2012 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí; Tại bản án số: 66/2009/HSST ngày 13/3/2009, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/8/2010 được đặc xá, tháng 12 năm 2010 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án

phí; Tại bản án số: 121/2013/HSST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/12/2015 chấp hành xong, ngày 11/9/2013 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí; Bị bắt tạm giam ngày 23/8/2020 – Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Trọng H; sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện P, Bình Phước; Tạm trú: đường H, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà tại Quận 4 thì Tú (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật kiếm tiền chia nhau tiêu xài. Tú điều khiển xe Airblade màu cam đen (Không rõ biển số) chở H ngồi sau từ Quận 4 đến Quận 7, đi trên nhiều tuyến đường. Đến khoảng 19 giờ 10 phút khi đi đến trước địa chỉ: 178/9 Nguyễn Văn Linh, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện ông Nguyễn Trọng H đang ngồi trên yên xe đỗ trước cửa nhà (Xe đang trong trạng thái dừng, không di chuyển) trên tay đang sử dụng Iphone 6 Plus màu xám, ốp màu xanh. H xuống xe đi bộ tới, từ sau lưng người bị hại, sử dụng tay trái giật chiếc điện thoại ông H đang cầm, rồi quay lưng chạy bộ ra hướng Nguyễn Văn Linh nơi đồng bọn là đối tượng Tú (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang nổ máy xe chờ sẵn để tẩu thoát. Nhưng khi H vừa quay lưng chạy bộ được một đoạn thì từ phía sau đã bị anh Nguyễn Trọng H nắm cổ áo kéo ngã xuống đất cùng lúc bị người dân xung quanh không chế bắt giữ. H bị bắt quả tang cùng vật chứng, Tú tăng ga bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, ốp màu xanh, số imei: 358607073486979, là tài sản của ông Nguyễn Trọng H bị Nguyễn Văn H và Tú cướp giật. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Nguyễn Trọng H.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đỏ đen, số Imei: 352299066107481. H khai điện thoại trên là của H, H sử dụng điện thoại trên để liên lạc với đối tượng Tú.

Theo kết luận định giá tài sản số: 385/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng Định giá tài sản tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: “01 điện

thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000 đồng.”

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Trọng H đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSQ7 ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, ốp màu xanh, số imei: 358607073486979, là tài sản của ông Nguyễn Trọng H Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Asus màu đỏ đen, số Imei: 352299066107 là phương tiện bị cáo liên lạc với đối tượng tên Tú, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đi bộ từ hướng sau lưng người bị hại, sử dụng tay trái giật chiếc điện thoại ông Hiếu đang cầm, rồi nhanh chóng quay lưng chạy bộ ra hướng Nguyễn Văn Linh nơi đồng bọn là đối tượng Tú (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang nổ

máy xe chờ sẵn để tẩu thoát. Tuy nhiên bị cáo vừa quay lưng chạy bộ được một đoạn thì bị anh Nguyễn Trọng H nắm cổ áo kéo ngã xuống đất cùng lúc bị người dân xung quanh không chế bắt giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số: 385/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng Định giá tài sản tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000 đồng.”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 13/6/2017 Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức tại tỉnh Bình Phước, đã chấp hành xong quyết định ngày 14/01/2019.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số: 75/2006/HSST ngày 08/11/2006, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 25/7/2007 chấp hành xong. Ngày 03/5/2012 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí; Tại bản án số: 66/2009/HSST ngày 13/3/2009, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/8/2010 được đặc xá, tháng 12 năm 2010 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí; Tại bản án số: 121/2013/HSST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/12/2015 chấp hành xong, ngày 11/9/2013 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, ốp màu xanh, số imei: 358607073486979 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Asus màu đỏ đen, số Imei: 352299066107 bị cáo khai là của bị cáo, là phương tiện bị cáo liên lạc với đối tượng tên Tú, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với đối tượng tên Tú (Không rõ nhân thân, lai lịch), là người rủ và dùng xe gắn máy chở bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục truy xét, làm rõ có căn cứ thì xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus màu đỏ, bề mặt phần trên mặt điện thoại (Cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 55 ngày 08/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: số án, VT, hồ sơ (Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh